

Số: /BC - UBND

Hoài Nhơn, ngày tháng 10 năm 2023

**BÁO CÁO CÔNG KHAI THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSNN
TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ 9 THÁNG NĂM 2023**

Căn cứ Quyết định số 4179/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân thị xã khóa XII, kỳ họp thứ 7 về dự toán ngân sách địa phương năm 2023, UBND thị xã Hoài Nhơn đã ban hành Quyết định số 21602/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 về việc giao dự toán ngân sách địa phương năm 2023. Theo đó:

Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2023 là: 1.166.093 triệu đồng

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2023 là: 1.165.323 triệu đồng

UBND thị xã báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước trên địa bàn thị xã 9 tháng năm 2023 theo chi tiết tại Phụ lục 01, 02, 03 đính kèm.

I/ Về thu ngân sách nhà nước

Tổng thu NSNN phát sinh trên địa bàn 9 tháng năm 2023: 433.442 triệu đồng, đạt 60% dự toán, bằng 59% so cùng kỳ. Trong đó, thu cân đối chi thường xuyên 240.754 triệu đồng/269.990 triệu đồng, đạt 89% dự toán, tăng 4,5% so cùng kỳ (240.754 triệu đồng/230.420 triệu đồng); thu tiền sử dụng đất 202.688 triệu đồng/450.000 triệu đồng, đạt 45% dự toán, bằng 40% so cùng kỳ. Chi tiết một số chỉ tiêu thu cụ thể như sau:

- Thu thuế CTN ngoài quốc doanh: 114.189 triệu đồng, đạt 67% dự toán, bằng 98% so cùng kỳ (Trong đó, thu do Cục thuế quản lý: 40.255 triệu đồng, đạt 95% dự toán, tăng 22% so cùng kỳ; Thu do Chi cục thuế quản lý: 77.922 triệu đồng, đạt 61% so dự toán, tăng 6% so cùng kỳ).

- Thu thuế thu nhập cá nhân: 26.103 triệu đồng, đạt 75% dự toán, bằng 71% cùng kỳ.

- Thu lệ phí trước bạ: 21.390 triệu đồng, đạt 67% so dự toán, bằng 77% so cùng kỳ.

- Thu phí, lệ phí: 10.575 triệu đồng, đạt 126% so dự toán, bằng 85% so với cùng kỳ. Trong đó, thu lệ phí môn bài: 2.960 triệu đồng, đạt 106% so dự toán, tăng 7% so cùng kỳ; thu phí bảo vệ môi trường khai thác khoáng sản: 2.320 triệu đồng, đạt 104% so dự toán, bằng 96% so cùng kỳ.

- Thu các khoản thu về nhà, đất: 207.913 triệu đồng, đạt 46% so dự toán, bằng 41% so cùng kỳ; trong đó, Thu thuế nhà đất, thuế đất phi nông nghiệp: 1.674

triệu đồng, đạt 140% so dự toán, tăng 34% so cùng kỳ; Thu tiền sử dụng đất: 202.688 triệu đồng, đạt 45% dự toán, bằng 40% so cùng kỳ; Thu tiền thuê đất, nhà và tài sản thuộc sở hữu nhà nước: 3.551 triệu đồng, đạt 62% so dự toán, tăng 22% so cùng kỳ.

- Thu khác ngân sách: 15.820 triệu đồng, đạt 132% so dự toán, bằng 80% so cùng kỳ.

- Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác: 22.103 triệu đồng, đạt 402% dự toán, tăng 169% so cùng kỳ.

*** Tồn tại, hạn chế**

Thu ngân sách trên địa bàn thị xã 9 tháng năm 2023 gặp rất nhiều khó khăn; có 04/08 chỉ tiêu thu chưa đảm bảo tiến độ thu theo dự toán gồm có: thu lệ phí trước bạ; thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh, thu tiền thuê đất và đặc biệt là chỉ tiêu thu tiền sử dụng đất.

*** Nguyên nhân tồn tại, hạn chế:**

+ Nguyên nhân khách quan:

Do ảnh hưởng bởi việc thay đổi các chính sách về thuế như: Nghị quyết số 07/NQ-CP ngày 30/01/2023 của Chính phủ về việc giảm 30% tiền thuê đất thuê mặt nước năm 2022; Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về việc gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, TNDN, TNCN và tiền thuê đất trong năm 2023; ... đã làm giảm 37.830 triệu đồng đối với các chỉ tiêu thu thuế trên địa bàn thị xã ở các tháng đầu năm 2023 (Thuế CTN ngoài quốc doanh giảm 34.320 triệu đồng, thuế thu nhập cá nhân giảm 810 triệu đồng và tiền thuê đất giảm 2.700 triệu đồng).

Thị trường bất động sản từ cuối năm 2022 đến nay có sự chững lại so với các giai đoạn trước, hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất các khu đất còn trầm lắng, ít sôi động, tắc nghẽn trong lưu thông vốn tín dụng, lãi suất cho vay vẫn còn cao đã làm ảnh hưởng lớn đến việc đầu tư, kinh doanh bất động sản.

Hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng đất trong nhân dân cũng hạn chế do thực hiện theo quy định mới của tỉnh; người dân có tâm lý chờ, nghe ngóng thông tin giá đất sau thời gian dài biến động.

+ Nguyên nhân chủ quan:

Công tác chuẩn bị hồ sơ, thủ tục lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá; rà soát tổ chức đấu giá các khu đất đủ điều kiện; trình UBND tỉnh lập thủ tục giao đất và hoàn thiện các gói thầu tổ chức đấu giá các khu đất trong năm 2023 còn chậm, chưa đảm bảo thời gian theo yêu cầu tại Kế hoạch số 15/KH-UBND của UBND thị xã và Văn bản số 1159/UBND-TH ngày 18/05/2023 của UBND thị xã về triển khai thu tiền sử dụng đất năm 2023.

Tinh thần trách nhiệm của một số người đứng đầu tại các phòng, ban, đơn vị và UBND các xã, phường trong thực hiện nhiệm vụ có nơi, có lúc thiếu đồng bộ, chưa sâu sát. Một số chủ đầu tư chưa nghiêm túc, thiếu quan tâm trong việc đôn đốc đơn vị

tư vấn thiết kế triển khai công tác thiết kế, lập dự toán chuẩn bị đầu tư; công tác tổ chức đấu thầu còn kéo dài làm chậm thời gian lựa chọn nhà thầu thi công dự án.

II/ Về chi ngân sách thị xã

Chi ngân sách thị xã 9 tháng năm 2023 là: 924.615 triệu đồng, đạt 79% dự toán, bằng 89% so cùng kỳ. Trong đó: Chi cân đối ngân sách 810.151 triệu đồng, đạt 67% dự toán; Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu 89.163 triệu đồng, đạt 93% dự toán. Cụ thể như sau:

1. Chi đầu tư phát triển

Chi đầu tư phát triển 311.709 triệu đồng, đạt 67% so dự toán, bằng 80% so với cùng kỳ. Chi đầu tư xây dựng cơ bản 9 tháng chưa đảm bảo tiến độ dự toán được giao. Nguyên nhân là do nguồn thu tiền sử dụng đất chưa đảm bảo theo kế hoạch đã ảnh hưởng đến chi đầu tư phát triển đối với nguồn vốn này. Phần lớn thị xã đã giải ngân đối với nguồn vốn đầu tư tập trung ngân sách tỉnh cân đối và nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách năm 2022 chuyển sang để thực hiện chi bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với các khu dân cư và các công trình trọng điểm của thị xã; đồng thời, thanh toán chi trả nợ đối với các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng theo tiến độ thu tiền sử dụng đất phát sinh trên địa bàn trong năm 2023.

2. Chi thường xuyên

Chi thường xuyên 495.951 triệu đồng, đạt 86% dự toán, tăng 30% so với cùng kỳ năm trước. Tăng chi thường xuyên 9 tháng phần lớn là do tăng chi các hoạt động đảm bảo xã hội như: *Kinh phí thực hiện Luật người cao tuổi, khuyết tật và chính sách bảo trợ xã hội (91.257 triệu đồng); Chi quà tết cho gia đình chính sách (3.300 triệu đồng) và tăng chi do tăng mức lương cơ sở từ tháng 7/2023.*

3. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu

Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu 89.163 triệu đồng, đạt 93% dự toán, bằng 90% so cùng kỳ. Tăng chi bổ sung có mục tiêu 9 tháng năm 2023 là do địa phương đã tập trung thực hiện giải ngân đối với các nguồn kinh phí bổ sung từ ngân sách cấp trên như: *Kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 4.824 triệu đồng; Kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững 314,6 triệu đồng; Kinh phí thực hiện phòng, chống dịch và hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh từ nguồn ngân sách Trung ương 4.432 triệu đồng; Kinh phí thực hiện hỗ trợ người sử dụng dịch vụ hỏa táng năm 2023: 56 triệu đồng; Kinh phí thực hiện Chương trình “Sóng và máy tính cho em” 190 triệu đồng; Kinh phí bổ sung cho ngân sách thị xã Hoài Nhơn từ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2022 đối với khoản thu tiền sử dụng đất, tiền phạt chậm nộp của Dự án Khu dân cư Phú Mỹ Lộc, phường Tam Quan, thị xã Hoài Nhơn 11.459 triệu đồng; Kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (252 triệu đồng)...*

Như vậy, về cơ bản chi ngân sách 9 tháng năm 2023 được điều hành hợp lý, bám sát dự toán đầu năm nhất là chi thường xuyên; giải quyết kịp thời kinh phí Chương trình mục tiêu, bảo đảm chính sách an sinh xã hội, đáp ứng yêu cầu thực

hiện nhiệm vụ và các hoạt động chính trị của địa phương. Xử lý kịp thời những bức xúc về nhu cầu vốn đầu tư phục vụ công tác GPMB để triển khai xây dựng các dự án. Thực hiện tốt cơ chế tự chủ về biên chế và kinh phí, phát huy tính chủ động của các đơn vị dự toán trong việc quản lý, sử dụng kinh phí, nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã linh hoạt, chủ động điều hành ngân sách cấp mình để xử lý kịp thời khi có những nhiệm vụ đột xuất, bức xúc xảy ra.

Trên đây là thuyết minh công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn 9 tháng năm 2023, UBND thị xã Hoài Nhơn báo cáo công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính;
- Phòng TC-KH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Chung

PHỤ LỤC 01: CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ XÃ 9 THÁNG NĂM 2023*ĐVT: Triệu đồng*

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2022	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2023	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	1.165.323	1.118.414	96	85
I	Thu cân đối NSNN	719.220	404.696	56	58
1	Thu nội địa	719.220	404.696	56	58
2	Thu viện trợ	-	-		
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	444.103	391.901	88	102
III	Thu tạo nguồn thực hiện CCTL tăng thêm	-	-		-
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	2.000	319.197	15.960	135
V	Thu huy động, đóng góp	-	2.447		99
VI	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên	-	173		1236
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	1.165.323	924.615	79	89
I	Tổng chi cân đối ngân sách thị xã	1.069.639	810.151	76	105
1	Chi đầu tư phát triển	468.125	311.709	67	80
2	Chi thường xuyên	579.497	495.951	86	130
3	Dự phòng ngân sách	22.017	2.491	11	130
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	95.684	89.163	93	90
III	Chi nộp ngân sách cấp trên		25.301	0	15

PHỤ LỤC 02: THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2023	Thực hiện 9 tháng năm 2023	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	1.166.093	1.172.288	101	76
I	Thu nội địa	719.990	433.442	60	59
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước		2.477		206
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		1.511		1.219
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	170.180	114.189	67	98
4	Thuế thu nhập cá nhân	35.000	26.103	75	71
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	32.000	21.390	67	77
7	Thu phí, lệ phí	8.410	10.575	126	85
8	Các khoản thu về nhà, đất	456.900	207.913	46	41
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>				0
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	1.200	1.674	140	134
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	450.000	202.688	45	40
-	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	5.700	3.551	62	122
-	<i>Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i>				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	12.000	15.820	132	80
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	5.500	22.103	402	269
12	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản		11.361		332
II	Thu viện trợ				
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	444.103	391.901	88	102
III	Thu tạo nguồn thực hiện CCTL tăng thêm				
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	2.000	319.197	15.960	135

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2023	Thực hiện 9 tháng năm 2023	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
V	Thu huy động, đóng góp		2.447		99
VI	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		25.301		15
B	THU NGÂN SÁCH THỊ XÃ ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	1.165.323	1.118.414	96	85
I	Thu cân đối ngân sách	719.220	404.696	56	58
1	Từ các khoản thu phân chia	205.610	138.512	67	90
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	513.610	266.184	52	49
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	444.103	391.901	88	102
III	Thu tạo nguồn thực hiện CCTL tăng thêm	-	-		
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	2.000	319.197	15.960	135
V	Thu huy động, đóng góp		2.447		99
VI	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		173		1.236

PHỤ LỤC 03: CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ 9 THÁNG NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2023	Thực hiện 9 tháng năm 2023	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	1.165.323	924.615	79	89
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	1.069.639	810.151	76	105
I	Chi đầu tư phát triển	468.125	311.709	67	80
1	Chi đầu tư cho các dự án	468.125	311.709	67	80
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	579.497	495.951	86	130
	<i>Trong đó</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	310.880	231.618	75	115
2	Chi khoa học và công nghệ	280	15	5	42
3	Chi văn hóa thông tin thể thao	7.128	5.131	72	117
4	Chi sự nghiệp truyền thanh cấp xã	711	468	66	107
5	Chi bảo vệ môi trường	11.594	4.648	40	1.859
6	Chi hoạt động kinh tế	34.481	36.868	107	160
7	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	105.862	87.656	83	138
8	Chi bảo đảm xã hội	90.399	109.118	121	163
III	Dự phòng ngân sách	22.017	2.491	11	130
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	95.684	89.163	93	90
1	Chương trình mục tiêu quốc gia		5.076		162
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	95.684	84.087	88	88
C	CHI NỘP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN		25.301		15